**THUYẾT MINH**

**ĐỀ TÀI ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ**

**CẤP CƠ SỞ**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Tên đề tài** | | | | | | | | **1a** | **Mã số** *(được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển)* | |
|  | | | | | | | | |  | | |
| **2** | **Thời gian thực hiện:** .......... tháng | | | | | | | | **3** | **Cấp quản lý** | |
| (Từ tháng /20.. đến tháng /20…) | | | | | | | | | Tỉnh  Cơ sở | | |
| **4** | **Tổng kinh phí thực hiện:** ........................... **triệu đồng, trong đó:** | | | | | | | | | | |
| **Nguồn** | | | | | | ***Kinh phí*** *(triệu đồng)* | | | | | |
| - Từ Ngân sách sự nghiệp khoa học | | | | | |  | | | | | |
| - Từ nguồn tự có của tổ chức | | | | | |  | | | | | |
| - Từ nguồn khác | | | | | |  | | | | | |
| **5** | | | **Phương thức khoán chi:** | | | | |  | | | |
| Khoán đến sản phẩm cuối cùng | | | | | | | | Khoán từng phần, trong đó: | | | |
|  | | | | | | | | - Kinh phí khoán: ………………….....triệu đồng  - Kinh phí không khoán: ………….….triệu đồng | | | |
| **6** | **Độc lập**  **Khác** | | | | | | | | | | |
|  |
| **7** | **Lĩnh vực khoa học** | | | | | | | | | | |
|  | Tự nhiên;  Nông, lâm, ngư nghiệp;  Kỹ thuật và công nghệ;  Y dược. | | | | | | | | | | |
| **8** | **Chủ nhiệm đề tài** | | | | | | | | | | |
| Họ và tên:..............................................................................................................................  Ngày, tháng, năm sinh: ............................................... Giới tính: Nam / Nữ:  Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: ..............................................................................  Chức danh khoa học: ...................................................Chức vụ............................................  Điện thoại:  Tổ chức: ................................. Nhà riêng: .............................. Mobile: .................................  Fax: .................................................. E-mail: ........................................................................  Tên tổ chức đang công tác:.....................................................................................................  Địa chỉ tổ chức:.......................................................................................................................  .................................................................................................................................................  Địa chỉ nhà riêng: ................................................................................................................... | | | | | | | | | | | |
| **9** | **Thư ký đề tài** | | | | | | | | | | |
| Họ và tên:...............................................................................................................................  Ngày, tháng, năm sinh: ............................................... Nam/ Nữ: ..........................................  Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: ................................................................................  Chức danh khoa học: ........................................... Chức vụ: ............................................  Điện thoại: ………………………………………………………………………………….  Tổ chức: ............................... Nhà riêng: ............................... Mobile: .................................  Fax: .................................................. E-mail: ........................................................................  Tên tổ chức đang công tác: ....................................................................................................  Địa chỉ tổ chức: .....................................................................................................................  ...............................................................................................................................................  Địa chỉ nhà riêng: ................................................................................................................... | | | | | | | | | | | |
| **10** | **Tổ chức chủ trì đề tài** | | | | | | | | | | |
| Tên tổ chức chủ trì đề tài: ......................................................................................................  Điện thoại: ...................................... Fax: ..............................................................................  Website: .................................................................................................................................  Địa chỉ: ..................................................................................................................................  Họ và tên thủ trưởng tổ chức: ................................................................................................  Họ và tên kế toán:……………………………………………………………………………  Số tài khoản: ..........................................................................................................................  Kho bạc nhà nước/Ngân hàng: ...............................................................................................  Tên cơ quan chủ quản đề tài: .................................................................................................. | | | | | | | | | | | |
| **11** | **Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài** *(nếu có)* | | | | | | | | | | |
| 1. **Tổ chức 1** : .......................................................................................................................   Tên cơ quan chủ quản ...........................................................................................................  Điện thoại: ...................................... Fax: ..............................................................................  Địa chỉ: ..................................................................................................................................  Họ và tên thủ trưởng tổ chức: ................................................................................................  Số tài khoản: ..........................................................................................................................  Ngân hàng: .............................................................................................................................   1. **Tổ chức 2** : ......................................................................................................................   Tên cơ quan chủ quản .........................................................................................................  Điện thoại: ...................................... Fax: ..............................................................................  Địa chỉ: ..................................................................................................................................  Họ và tên thủ trưởng tổ chức: ................................................................................................  Số tài khoản: ..........................................................................................................................  Ngân hàng: ............................................................................................................................ | | | | | | | | | | | |
| **12** | | **Các cán bộ thực hiện đề tài** | | | | | | | | | |
| *(Ghi những người có đóng góp khoa học và chủ trì thực hiện những* ***nội dung chính*** *thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề tài, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm đề tài. Những thành viên tham gia khác lập danh sách theo mẫu này và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)* | | | | | | | | | | | |
| **TT** | | | | **Họ và tên,**  **học hàm học vị** | **Tổ chức**  **công tác** | | **Nội dung,**  **công việc chính tham gia** | | | | **Thời gian làm việc cho đề tài** (Số tháng quy đổi[[1]](#footnote-1)2) |
| 1 | | | |  |  | |  | | | |  |
| 2 | | | |  |  | |  | | | |  |
| 3 | | | |  |  | |  | | | |  |
| 4 | | | |  |  | |  | | | |  |
| 5 | | | |  |  | |  | | | |  |
| 6 | | | |  |  | |  | | | |  |
| 7 | | | |  |  | |  | | | |  |
| 8 | | | |  |  | |  | | | |  |
| 9 | | | |  |  | |  | | | |  |
| 10 | | | |  |  | |  | | | |  |

**II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **13** | | **Mục tiêu của đề tài** (*Bám sát và cụ thể hoá định hướng mục tiêu theo đặt hàng)* | | | | | |
| ......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................... | | | | | | | |
| **14** | | | **Tình trạng đề tài**  Mới  Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả  Kế tiếp nghiên cứu của người khác | | | | |
|  | | |
| **15** | | **Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của đề tài** | | | | | |
| **15.1 *Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài***  **Ngoài nước**(*Phân tích đánh giá được những công trình nghiên cứu có liên quan và những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài; nêu được những bước tiến về trình độ KH&CN của những kết quả nghiên cứu đó*) | | | | | | | |
| **Trong nước** *(Phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu trong nước thuộc lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, đặc biệt phải nêu cụ thể được những kết quả KH&CN liên quan đến đề tài mà các cán bộ tham gia đề tài đã thực hiện. Nếu có các đề tài cùng bản chất đã và đang được thực hiện ở cấp khác, nơi khác thì phải giải trình rõ các nội dung kỹ thuật liên quan đến đề tài này; Nếu phát hiện có đề tài đang tiến hành mà đề tài này có thể phối hợp nghiên cứu được thì cần ghi rõ Tên đề tài, Tên Chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì đề tài đó)* | | | | | | | |
| ***15.2 Luận giải về việc đặt ra mục tiêu và những nội dung cần nghiên cứu của đề tài***  (*Trên cơ sở đánh giá tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước, phân tích những công trình nghiên cứu có liên quan, những kết quả mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu đề tài, đánh giá những khác biệt về trình độ KH&CN trong nước và thế giới, những vấn đề đã được giải quyết, cần nêu rõ những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những hạn chế cụ thể, từ đó nêu được hướng giải quyết mới - luận giải và cụ thể hoá mục tiêu đặt ra của đề tài và những nội dung cần thực hiện trong đề tài để đạt được mục tiêu*) | | | | | | | |
| **16** | | ***Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan*** | | | | | |
| *(Tên tác giả - Năm xuất bản hay công bố - Tên tài liệu - Nguồn, chỉ nêu những danh mục đã được trích dẫn để luận giải cho sự cần thiết nghiên cứu đề tài trong phần tổng quan)*  ….....................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................... | | | | | | | |
| **17** | **Nội dung nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm của đề tài và phương án thực hiện** | | | | | | |
| *(Liệt kê và mô tả chi tiết những nội dung nghiên cứu và triển khai thực nghiệm phù hợp cần thực hiện để giải quyết vấn đề đặt ra kèm theo các nhu cầu về nhân lực, tài chính và nguyên vật liệu trong đó chỉ rõ những nội dung mới , những nội dung kế thừa kết quả nghiên cứu của các đề tài trước đó; dự kiến những nội dung có tính rủi ro và gải pháp khắc phục – nếu có).*    Nội dung 1: ........................................................................................................................  ...........................................................................................................................................  ............................................................................................................................................  Nội dung 2: ......................................................................................................................  .........................................................................................................................................  .........................................................................................................................................  Nội dung 3:......................................................................................................................  ...........................................................................................................................................  .......................................................................................................................................... | | | | | | | |
| **18** | **Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng** | | | | | | |
| *(Luận cứ rõ phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng gắn với từng nội dung chính của đề tài; so sánh với các phương pháp giải quyết tương tự khác và phân tích để làm rõ được tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo của đề tài)* | | | | | | | |
| **19** | **Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu và cơ sở sản xuất trong nước** | | | | | | |
| *(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các tổ chức phối hợp chính tham gia thực hiện đề tài và nội dung công việc tham gia trong đề tài, kể cả các cơ sở sản xuất hoặc những người sử dụng kết quả nghiên cứu; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng-nếu có*). | | | | | | | |
| **20** | | **Tiến độ thực hiện** | | | | | |
|  | | **Các nội dung, công việc  chủ yếu cần được thực hiện;  các mốc đánh giá chủ yếu** | | **Kết quả phải đạt** | **Thời gian** (bắt đầu,  kết thúc) | **Cá nhân,  tổ chức  thực hiện\*** | **Dự kiến  kinh phí** |
| *(1)* | | *(2)* | | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |
| **1** | | ***Nội dung 1*** | |  |  |  |  |
|  | | - Công việc 1 | |  |  |  |  |
|  | | - Công việc 2 | |  |  |  |  |
| **2** | | ***Nội dung 2*** | |  |  |  |  |
|  | | - Công việc 1 | |  |  |  |  |
|  | | - Công việc 2 | |  |  |  |  |

*\* Chỉ ghi những cá nhân có tên tại Mục 12*

**III. SẢN PHẨM KH&CN CỦA ĐỀ TÀI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **21** | | **Sản phẩm KH&CN chính của đề tài và yêu cầu chất lượng cần đạt** | | | | | | | | | | |
| **TT** | | | | | **Tên sản phẩm** | | | **Yêu cầu khoa học cần đạt** | | | | **Ghi chú** |
| *(1)* | | | | | *(2)* | | | *(3)* | | | | *(4)* |
|  | | | | |  | | |  | | | |  |
|  | | | | |  | | |  | | | |  |
|  | | | | |  | | |  | | | |  |
| **Dạng III:** Bài báo, Sách chuyên khảo và các sản phẩm khác | | | | | | | | | | | | |
| **Số TT** | | | | | **Tên sản phẩm** | **Yêu cầu khoa học cần đạt** | | | | **Dự kiến nơi công bố** (Tạp chí, Nhà xuất bản) | | **Ghi chú** |
| *(1)* | | | | | *(2)* | *(3)* | | | | *(4)* | | *(5)* |
|  | | | | |  |  | | | |  | |  |
|  | | | | |  |  | | | |  | |  |
|  | | | | |  |  | | | |  | |  |
| **21.3. Kết quả tham gia đào tạo sau đại học** | | | | | | | | | | | | |
| **TT** | | | | **Cấp đào tạo** | | | **Số lượng** | | **Chuyên ngành đào tạo** | | **Ghi chú** | |
| *(1)* | | | | *(2)* | | | *(3)* | | *(4)* | | *(5)* | |
|  | | | | **Thạc sỹ** | | |  | |  | |  | |
|  | | | | **Tiến sỹ** | | |  | |  | |  | |
| **21.4. Sản phẩm dự kiến đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng:**  ........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................ | | | | | | | | | | | | |
| **22** | **Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu** | | | | | | | | | | | |
| **22.1. Khả năng về thị trường***(Nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nêu tên và nhu cầu khách hàng cụ thể nếu có; điều kiện cần thiết để có thể đưa sản phẩm ra thị trường)*  ......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................  **22.2. Khả năng về ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh** *(Khả năng cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm)*  .......................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................  **22.3. Khả năng liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu**  ......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  **22.4. Mô tả phương thức chuyển giao**  *(Chuyển giao công nghệ trọn gói, chuyển giao công nghệ có đào tạo, liên kết với doanh nghiệp để sản xuất hoặc góp vốn với đơn vị phối hợp nghiên cứu hoặc với cơ sở sẽ áp dụng kết quả nghiên cứu theo tỷ lệ đã thỏa thuận để cùng triển khai sản xuất; tự thành lập doanh nghiệp trên cơ sở kết quả nghiên cứu tạo ra…)* .......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | | | | | | | | | | | | |
| **23** | | | **Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả của đề tài** | | | | | | | | | |
| .......................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................  ....................................................................................................................................................... | | | | | | | | | | | | |
| **24** | **Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu** | | | | | | | | | | | |
| ***24.1. Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan***  *(Nêu những dự kiến đóng góp vào các lĩnh vực khoa học công nghệ ở trong nước và quốc tế)*  ........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................  ***24.2. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu***  ......................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................  ***24.3. Đối với kinh tế - xã hội và môi trường***  *(Nêu những tác động dự kiến của kết quả nghiên cứu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường)*  .......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | | | | | | | | | | | | |

**V. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ**(Giải trình chi tiết trong phụ lục kèm theo)

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **26** | **Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi** | | | | | | |
|  | **Nguồn kinh phí** | **Tổng số** | **Trong đó** | | | | |
| **Trả công lao động** (khoa học, phổ thông) | **Nguyên, vật liệu, năng lượng** | **Thiết bị, máy móc** | **Xây dựng, sửa chữa nhỏ** | **Chi khác** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
|  | **Tổng kinh phí** |  |  |  |  |  |  |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Ngân sách SNKH:  - Năm thứ nhất\*:  - Năm thứ hai\*: |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Nguồn tự có của cơ quan |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Nguồn khác  (vốn huy động, ...) |  |  |  |  |  |  |

*(\*): chỉ dự toán khi đề tài đã được phê duyệt*

|  |  |
| --- | --- |
| *………, ngày...... tháng ...... năm 20....* | *………, ngày...... tháng ...... năm 20....* |
| **Chủ nhiệm đề tài**  *(Họ tên và chữ ký)* | **Tổ chức chủ trì đề tài** *(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)* |
| *………, ngày...... tháng ...... năm 20....* | |

|  |
| --- |
| **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ3***(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)* |

**----------------------------**

*3,4,5 Chỉ ký đóng dấu khi đề tài được phê duyệt*

**DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ TÀI**

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung các khoản chi** | **Tổng kinh phí** | **Nguồn vốn** | | | | | | | | |
| **Ngân sách nhà nước** | | | | | | **Ngoài ngân sách nhà nước** | | |
| **Tổng số** | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Năm thứ nhất | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Năm thứ hai | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | **Tổng số** | Năm thứ nhất | Năm thứ hai |
| *1* | *2* | *3* | *4=(6+8)* | *5=(7+9)* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* |
| 1 | **Trả công lao động** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | **Thuê chuyên gia**  **- Trong nước**  **- Nước ngoài** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | **Nguyên,vật liệu, năng lượng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | **Thiết bị, máy móc** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | **Xây dựng, sửa chữa nhỏ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | **Chi khác** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| *………, ngày...... tháng ...... năm 20....* | *………, ngày...... tháng ...... năm 20....* |
| **Chủ nhiệm đề tài**  *(Họ tên và chữ ký)* | **Tổ chức chủ trì đề tài** *(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)* |

**TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÔNG LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP CỦA ĐỀ TÀI**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Chức danh** | **Tổng số ngày công quy đổi** | **Tổng kinh phí (triệu đồng)** | |
| **Ngân sách nhà nước** | **Ngoài ngân sách nhà nước** |
| 1 | Chủ nhiệm đề tài |  |  |  |
| 2 | Thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học |  |  |  |
| 3 | Thành viên |  |  |  |
| 4 | Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ |  |  |  |
| **Cộng:** | |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| *………, ngày...... tháng ...... năm 20....* | *………, ngày...... tháng ...... năm 20....* |
| **Chủ nhiệm đề tài**  *(Họ tên và chữ ký)* | **Tổ chức chủ trì đề tài** *(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)* |

**DỰ TOÁN CHI TIẾT CÔNG LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP CỦA ĐỀ TÀI**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung công việc1** | | **Chức danh nghiên cứu2** | **Tổng số người thực hiện** | **Hệ số tiền công theo ngày (Hstcn)3** | **Số ngày công quy đổi**  **(Snc)4** | **Tổng kinh phí**  **(Tc)** | | **Nguồn vốn** | | | |
| **Ngân sách**  **nhà nước** | | **Ngoài ngân sách nhà nước** | |
| **Nội dung công việc** |  |
|  |  | Năm thứ nhất | Năm thứ hai | Năm thứ nhất | Năm thứ hai |
| *1* | *2* |  | *3* | *4* | *5* | *6* | 7=5x6x**Lcs5** | | *8* | *9* | *10* | *11* |
| **1** | **Nghiên cứu tổng quan** |  | ***Kết quả: Xây dựng thuyết minh, báo cáo tổng quan*** | | | | | | | | | |
|  | 1.1. Công việc 1: |  | Thư ký khoa học | 01 | 0,49 | 10 |  | 5,635 | 5,635 |  |  |  |
| …………….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Đáng giá thực trạng** |  | ***Kết quả: báo cáo thực trạng vấn đề nghiên cứu*** | | | | | | | | | |
|  | 2.1. Công việc 1: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ………………………. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ….. | …………………… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***7*** | ***Tổng kết, đánh giá*** |  | ***Kết quả: báo cáo thống kê, báo cáo tóm tắt, báo cáo tổng hợp*** | | | | | | | | | |
| 7.1. Công việc 1: tổng hợp báo cáo thống kê | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ……… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng:** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |

1. Dự toán theo 7 nội dung hướng dẫn tại Điểm a Khoản 1 Điều 3 của Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy định một số mức chi thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2*.* Theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy định một số mức chi thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh

3. **Hstcn** đươc xác định và tính theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy định một số mức chi thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh

4. **Snc** theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy định một số mức chi thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

5. Lcs Lương cơ sở do Nhà nước quy định; dự toán tiền công lao đối với chức danh kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ theo quy định tại Bảng 1Điểm b Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy định một số mức chi thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

**THUÊ CHUYÊN GIA THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên,**  **học hàm, học vị** | **Thuộc**  **tổ chức** | **Nội dung thực hiện** | **Thời gian thực hiện quy đổi**  **(tháng)** | **Mức lương tháng theo hợp đồng** | **Kinh phí** | | |
| **Tổng** | **Ngân sách nhà nước** | **Ngoài ngân sách nhà nước** |
| 1 | 2 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8=6x7 | 9 | 10 |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ….. |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ….. |  |  |  |  |  |  |  |  |

\*Dự toán theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 3 Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy định một số mức chi thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh

|  |  |
| --- | --- |
| *………, ngày...... tháng ...... năm 20....* | *………, ngày...... tháng ...... năm 20....* |
| **Chủ nhiệm đề tài**  *(Họ tên và chữ ký)* | **Tổ chức chủ trì đề tài** *(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)* |

**THIẾT BỊ, MÁY MÓC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** | **Nguồn vốn** | | | | | |
| **Ngân sách nhà nước** | | | **Ngoài ngân sách nhà nước** | | |
| **Tổng** | Năm thứ nhất | Năm thứ hai | **Tổng** | Năm thứ nhất | Năm thứ hai |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* |
| **I** | **Thiết bị hiện có của tổ chức chủ trì tham gia thực hiện đề tài/đề án[[2]](#footnote-2)** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ………….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ………….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Thiết bị, máy móc điều chuyển từ tổ chức khác đến** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ………….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Khấu hao thiết bị**[[3]](#footnote-3) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **VI** | **Thuê thiết bị**(ghi tên thiết bị, thời gian thuê) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | ……………… |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
| **IV** | **Thiết bị công nghệ mua mới** |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
|  | ……………… |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
| **V** | ***Vận chuyển lắp đặt*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
| **VI** | **Bảo dưỡng, sữa chữa** |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
| **Cộng** | | | |  |  |  |  |  |  |  | |

|  |  |
| --- | --- |
| *………, ngày...... tháng ...... năm 20....* | *………, ngày...... tháng ...... năm 20....* |
| **Chủ nhiệm đề tài**  *(Họ tên và chữ ký)* | **Tổ chức chủ trì đề tài** *(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)* |

**CHI KHÁC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **SốTT** | **Nội dung** | **Nguồn vốn** | | | | | | | | | |
| **Ngân sách nhà nước** | | | | | | | **Ngoài ngân sách nhà nước** | | |
| **Tổng** | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | | Năm thứ nhất | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Năm thứ hai | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | **Tổng** | Năm thứ nhất | Năm thứ hai |
| *1* | *2* | *3* | *4* | | *5* | *6* | *7* | *8* |  |  |  |
| ***1*** | ***Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu*** (*định mức chi theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê)* |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
| ***2*** | ***Chi khác*** |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
| ***2.1*** | ***Tập huấn*** |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Giảng viên |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Nước uống |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tài liệu, bút, giấy cho học viên |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Thuê hội trường, loa đài, trang trí, đưa giấy mời, băng rôn |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
| ***2.2*** | ***Hội thảo*** |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Chủ trì hội thảo |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Thư kí hội thảo |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Đại biểu |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Báo cáo viên |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Nước uống |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tài liệu, bút giấy cho đại biểu tham gia hội thảo |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Thuê hội trường, Trang trí, loa đài |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
| **2.3** | **Chi phí cơ quan chủ trì** |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Quản lý nhiệm vụ (5*% tổng kinh phí đề tài)* |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Nghiệm thu đề tài cấp cơ sở |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
| **2.4** | **Chi phí của cơ quan quản lý** |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Chi phí giao trực tiếp đề tài |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Chi phí thẩm định kinh phí |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Chi phí kiểm tra, đánh giá định kỳ |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Chi phí nghiệm thu ở cấp quản lý đề tài |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
| **2.5** | **Chi văn phòng phẩm, in ấn** |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
| *………, ngày...... tháng ...... năm 20....* | | | | | *………, ngày...... tháng ...... năm 20....* | | | | | | | |
| **Chủ nhiệm đề tài**  *(Họ tên và chữ ký)* | | | | | **Tổ chức chủ trì đề tài** *(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)* | | | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **SốTT** | **Nội dung** | **Nguồn vốn** | | | | | | | | | | | |
| **Ngân sách nhà nước** | | | | | | | | **Ngoài ngân sách nhà nước** | | | |
| **Tổng** | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Năm thứ nhất | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Năm thứ hai | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Năm thứ ba | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | **Tổng** | Năm thứ nhất | Năm thứ hai | Năm thứ ba |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* |  |  |  |  |
| ***1*** | ***Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu*** (*định mức chi theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê)* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***2*** | ***Chi khác*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***2.1*** | ***Tập huấn*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Giảng viên |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Nước uống |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tài liệu, bút, giấy cho học viên |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Thuê hội trường, loa đài, trang trí, đưa giấy mời, băng rôn |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***2.2*** | ***Hội thảo*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Chủ trì hội thảo |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Thư kí hội thảo |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Đại biểu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Báo cáo viên |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Nước uống |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tài liệu, bút giấy cho đại biểu tham gia hội thảo |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Thuê hội trường, Trang trí, loa đài |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2.3** | **Chi phí cơ quan chủ trì** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Quản lý nhiệm vụ (5*% tổng kinh phí đề tài)* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Nghiệm thu đề tài cấp cơ sở |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2.4** | **Chi phí của cơ quan quản lý** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Chi phí xét duyệt |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Chi phí thẩm định kinh phí |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Chi phí kiểm tra, đánh giá định kỳ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Chi phí nghiệm thu ở cấp quản lý đề tài |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2.5** | **Chi văn phòng phẩm, in ấn** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

* Dự toán chi theo khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 3 và Điều 4 của Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy định một số mức chi thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh

|  |  |
| --- | --- |
| *………, ngày...... tháng ...... năm 20....* | *………, ngày...... tháng ...... năm 20....* |
| **Chủ nhiệm đề tài**  *(Họ tên và chữ ký)* | **Tổ chức chủ trì đề tài** *(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)* |

1. 2 Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm *22* ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng [↑](#footnote-ref-1)
2. *Chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng vào tổng kinh phí.* [↑](#footnote-ref-2)
3. *Chỉ khai mục này khi cơ quan chủ trì là doanh nghiệp.* [↑](#footnote-ref-3)